

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ M
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2022/DS-ST

Ngày: 27/12/2022

“V/v tranh chấp hợp đồng tín”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ M, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Vũ Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thanh Nhân.

2. Ông Đặng Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Tường Vi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ M, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ M, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ M xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 333/2022/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 583/2022/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 536/2022/QĐST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công Ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC (VPBSMBCFC).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng Giang, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên; địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà ReeTower, số 9, Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí M.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thúy Kiều, sinh năm 1989, chức vụ: Trưởng bộ phận hỗ trợ xử lý tín dụng ngoại bảng – Bộ phận hỗ trợ xử lý tín dụng ngoại – VPBSMBCFC. Theo văn bản ủy quyền số 43/UQ – XLTD.21 ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC; địa chỉ: Tầng M, Tòa nhà ReeTower, số 9, Đoàn Văn Bơ, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí M.

Bà Lê Thúy Kiều ủy quyền cho anh Trần Hữu Ý, sinh năm 1996; địa chỉ: F2-73, đường Nguyễn Thị Sáu, KV Thạnh Thới, phường Phú Thù, quận Cái

Răng, thành phố Cần Thơ; địa chỉ liên lạc; ấp Mỹ An, xã Vĩnh Châu, thành phố Châu Đốc. Theo văn bản ủy quyền ngày 02 tháng 03 năm 2022; có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nông Ngọc T, sinh năm 1977; địa chỉ: ấp Long Tân, xã Long Điền B, huyện Chợ M, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ và tại phiên tòa đại diện Công Ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC (VPBSMBCFC) anh Trần Hữu Ý trình bày: Vào ngày 20/4/2020 ông Nông Ngọc T có đến Công Ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC (VPBSMBCFC) ký kết hợp đồng tín dụng số 20200421-5982056 để vay số tiền 53.750.000 đồng (năm mươi ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) bao gồm khoản vay tiêu dùng 50.000.000 đồng (năm mươi triệu) và phí bảo hiểm là 3.750.000 đồng (ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) mục đích vay để tiêu dùng sinh hoạt trong gia đình; thời hạn vay 24 tháng, kể từ ngày 22/4/2020 với hình thức tín chấp; lãi suất vay 5% /tháng; trả nợ gốc và định kỳ hàng tháng, phương thức thanh toán trả nợ hàng tháng. Từ khi vay đến nay ông T có trả được số vốn 2.622.437 đồng, tiền lãi trả đến ngày 31/7/2020 số tiền 9.101.563 đồng (lãi trong hạn), ngoài ra Công Ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC (VPBSMBCFC) không tính lãi quá hạn. Tổng cộng số tiền vốn gốc và lãi đã trả 11.724.000 đồng. Từ ngày 31/7/2020 đến nay ông T vẫn không thực hiện trả thêm bất kỳ số tiền nào. Nay Công Ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC (VPBSMBCFC) yêu cầu ông T có nghĩa vụ trả cho Công Ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC (VPBSMBCFC) số tiền vốn 51.127.563 đồng và số tiền lãi tính đến ngày 02/5/2022 là 33.937.791 đồng (lãi trong hạn) Công Ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC (VPBSMBCFC) không tính lãi quá hạn. Tổng cộng vốn và lãi là 85.065.354 đồng (tám mươi lăm triệu không trăm sáu mươi lăm ngàn ba trăm năm mươi bốn đồng), ngoài ra Công Ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC (VPBSMBCFC) rút lại yêu cầu tính lãi phát sinh từ ngày 02/5/2022 cho đến khi xét xử sơ thẩm.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng M cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là: Hợp đồng tín dụng, giấy phép đăng ký kinh doanh, giấy ủy quyền, giấy chứng M nhân dân, sổ hộ khẩu gia đình ông T (bản sao).

- Bị đơn ông Nông Ngọc T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn trình bày ý kiến, yêu cầu như đã cung cấp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử; xác định không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp thêm; giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn vắng mặt không có ý kiến.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 và 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan với quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến giải quyết vụ án:

Ngày 20/4/2020, ông Nông Ngọc T có ký Hợp đồng tín dụng số 20200421-5982056 vay tiền tại Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC (Công ty tài chính), số tiền vay: 53.750.000đồng. Mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân, lãi suất: 05%/tháng, giải ngân ngày 22/4/2020.

Trong quá trình vay, ông T trả được 03 lần, mỗi lần 3.908.000đồng, tổng cộng 11.724.000đồng.

Nay, Công ty tài chính yêu cầu ông Nông Ngọc T trả 85.065.254đồng gồm vốn 51.127.563đồng, lãi tính đến ngày 02/5/2022 là 33.937.791đồng. Rút lại yêu cầu tính lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng từ ngày 02/5/2022 đến khi xét xử.

Phía ông T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính.

Xét thấy, hợp đồng tín dụng số 20200421-5982056 ngày 20/4/2020 giữa Công ty tài chính và ông T được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, có lập thành văn bản, đã giải ngân với số tiền 53.750.000đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán khi nợ đến hạn, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Công ty tài chính nên Công ty tài chính yêu cầu ông T trả 85.065.254đồng, trong đó: tiền vốn 51.127.563đồng và 33.937.791đồng tiền lãi, tính đến ngày 02/5/2022 là phù hợp Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng.

Đối với lãi phát sinh từ ngày 02/5/2022 đến khi xét xử do Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC nên cần đình chỉ.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng và Điều 217, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự:

- Công nhận hợp đồng tín dụng giữa Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC và ông Nông Ngọc T.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC đối với ông Nông Ngọc T.

- Buộc ông Nông Ngọc T trả Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC số tiền 85.065.254đồng.

- Đình chỉ đối với yêu cầu tính lãi phát sinh từ ngày 02/5/2022 đến khi xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

** Về tổ tụng:*

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Công Ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC (VPBSMBCFC) khởi kiện yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền vốn và lãi là 85.065.354 đồng (tám mươi lăm triệu không trăm sáu mươi lăm ngàn ba trăm năm mươi bốn đồng) bị đơn có nơi cư trú tại ấp Long Tân, xã Long Điền B, huyện Chợ M thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Trước khi phiên tòa được mở, ông Nông Ngọc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nông Ngọc T theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

** Về nội dung:*

[3] Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng và nghĩa vụ trả nợ của bị đơn:

Vào ngày 20/4/2020 ông Nông Ngọc T có đến Công Ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC (VPBSMBCFC) ký kết hợp đồng tín dụng số 20200421-5982056 để vay số tiền 53.750.000 đồng (năm mươi ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) bao gồm khoản vay tiêu dùng 50.000.000 đồng (năm mươi triệu) và phí bảo hiểm là 3.750.000 đồng (ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) mục đích vay để tiêu dùng sinh hoạt trong gia đình; thời hạn vay 24 tháng, kể từ ngày 22/4/2020 với hình thức tín chấp; lãi suất vay 5%/tháng; trả nợ gốc và định kỳ hàng tháng, phương thức thanh toán trả nợ hàng tháng. Từ khi vay đến nay ông T có trả được số vốn 2.622.437 đồng, tiền lãi trả đến ngày 31/7/2020 số tiền 9.101.563 đồng (lãi trong hạn). Tổng cộng số tiền vốn gốc và lãi đã trả 11.724.000 đồng. Từ ngày 31/7/2020 đến nay ông T vẫn không thực hiện trả thêm bất kỳ số tiền nào khác.

Quá trình giải quyết Tòa án đã tổng đạt các thông báo thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng phía bị đơn ông Nông Ngọc T vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ chứng M cho yêu cầu của nguyên đơn cung cấp là hợp đồng hạn mức tín dụng. Tuy nhiên từ ngày 31/7/2020 cho đến ngày 27/12/2022 ông Nông Ngọc T cũng không thanh toán thêm số nợ nào khác nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nay Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC (VPBSMBCFC) yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả tất cả trong các khoản tiền vừa vốn và lãi là phù hợp Điều 95 Luật tổ chức tín dụng.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Công Ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC (VPBSMBCFC) yêu cầu ông Nông Ngọc T có nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng hạn mức tín dụng đã ký với Công Ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC (VPBSMBCFC) số tiền vốn vay là 51.127.563 đồng và số tiền lãi tính đến ngày 02/5/2022 là 33.937.791 đồng (lãi trong hạn) không tính lãi quá hạn. Tổng cộng vốn và lãi là 85.065.354 đồng (tám mươi lăm triệu không trăm sáu mươi lăm ngàn ba trăm năm mươi bốn đồng), Tại phiên Tòa Công Ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC (VPBSMBCFC) rút lại yêu cầu tính lãi phát sinh từ ngày 02/5/2022 cho đến ngày 27/12/2022. Đây là sự tự nguyện của đương sự, do đó Hội đồng xét xử nghĩ nên cần đình chỉ đối với yêu cầu này là phù hợp theo quy định pháp luật.

[5] Về án phí:

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Nông Ngọc T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Công Ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC (VPBSMBCFC) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 463, 466 và Điều 468 - Bộ luật dân sự năm 2015.

Khoản 2 Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Điều 49 Nghị định 21/2021/NĐ – CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ:

Điều 26, 35, 39, 144, 146, 147, 217, 218, 227, 228, 235, 244 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công Ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC (VPBSMBCFC).

[1] Buộc ông Nông Ngọc T có nghĩa vụ trả cho Công Ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC (VPBSMBCFC) số tiền vốn vay là 51.127.563 đồng và số tiền lãi tính đến ngày 02/5/2022 là 33.937.791 đồng (lãi trong hạn). Tổng cộng vốn và lãi là 85.065.354 đồng (tám mươi lăm triệu không trăm sáu mươi lăm ngàn ba trăm năm mươi bốn đồng).

Đình chỉ đối với yêu cầu tính lãi phát sinh từ ngày 02/5/2022 đến ngày 27/12/2022.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về án phí:

Ông Nông Ngọc T phải chịu 4.253.267 đồng (bốn triệu hai trăm năm mươi ba ngàn hai trăm sáu mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Công Ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC (VPBSMBCFC) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Công Ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC (VPBSMBCFC) số tiền tạm ứng án phí 2.126.000 mà Công Ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC (VPBSMBCFC) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012799 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ M cấp ngày 31 tháng 10 năm 2022.

[3]. Đương sự có mặt tham gia phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ M;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Vũ Sơn